TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày 28 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐĂK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà H' Ra Chen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **Bàn Hữu B**, sinh năm 1977 tại Cao Bằng; nơi đăng ký thường trú: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông Bàn Tiến O (đã chết) và bà Bàn Thị P (đã chết); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/01/2023, bị Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng đối với hành vi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 05/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

Ngày 22/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo bản án số 42/2016/HSST.

Ngày 18/8/2021, bị Công an huyện T, tỉnh Đăk Nông xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 29/11/2021, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 02/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 37/2023/HSST, bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến nay - có mặt.

2. **Hoàng Bá Tr**, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Bá T, sinh

năm 1944 và bà Lê Thị H (đã chết); có vợ là Đinh Thị M, sinh năm 1985 và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án:

Ngày 23/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 89/2018/HSST; ngày 20/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 26/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 95/2021/HSST, ngày 16/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 02/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 37/2023/HSST, bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến nay - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Hữu B và Hoàng Bá Tr có mối quan hệ quen biết và cùng là người nghiện ma túy với nhau.

Khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 27/3/2023, B rủ Tr xuống bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông mua ma túy về sử dụng thì Tr đồng ý; B sử dụng xe mô tô Jupiter, hiệu Yamaha, không Biển kiểm soát, chở Tr từ nhà B đi đến bản T. Trên đường đi, do không có tiền, B cầm chiếc điện thoại tại quán tạp hóa, thuộc bản N, xã Đ được 200.000 đồng và thỏa thuận sau khi mua ma túy sẽ chia đôi, tương đương mỗi người 100.000 đồng. Khi đến đầu dốc bản T, Tr đứng đợi còn B đi vào bản mua ma túy; B gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua ma túy thì được người này bán cho 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng. B nhận ma túy và quay về gặp Tr; Tr chở B đến khu vực vườn điều, B chia gói ma túy làm hai phần, một phần đưa cho Tr. Sau đó, cả hai lấy một phần ma túy ra sử dụng; phần ma túy không sử dụng hết; B gói lại vào giấy bạc màu trắng, cất vào lai áo; Tr gói vào bao nilong màu trắng, cất vào túi áo khoác, mặc trên người.

Sau đó, B và Tr đi đến xã B, huyện B để hái điều khoán; khi đi đến xã Thôn 05, xã B, Tr phát hiện 01 chiếc xe mô tô Wave màu đỏ đã cũ, không rõ Biển kiểm soát, đậu sát lề đường; Tr nói B dừng lại, Tr đi đến trộm và điều khiển xe mô tô vừa trộm được quay lại bản T, còn B điều khiển xe theo sau Tr. Khi đến đầu đường xuống bản T, B tìm chỗ nghỉ, còn Tr xuống bản, bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 600.000.000 đồng; Tr dùng 350.000 đồng mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) và cất ma túy vào túi quần trước, bên trái. Chiều tối cùng ngày, B gặp Tr ở đầu đường xuống bản T, B hỏi xe đâu, thì Tr nói bán được 600.000 đồng và đưa cho B 200.000 đồng để chuộc lại điện thoại. B chở Tr về đến nhà B thì bị công an xã Đăk RTih phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong: túi áo khoác của Tr 01 gói nilon màu trắng, túi quần bên trái của Tr 01 gói nilon màu hồng ; thu giữ ở lai áo

phía trước của B 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chất rắn màu trắng nghi là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 103/KL-KTHS, ngày 03/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư có ghi Bàn Hữu B gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng mẫu là 0,0716 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu hồng được niêm phong trong bì thư có ghi Hoàng Bá Tr gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng mẫu là 0,4846 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư có ghi Hoàng Bá Tr gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng mẫu là 0,1262 gam.

Hoàn lại sau giám định 0,6105 gam.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Bàn Hữu B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Bá Tr về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bàn Hữu B, Hoàng Bá Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra; bị cáo B thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; bị cáo Tr thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Khoảng 20 giờ, ngày 27/3/2023, tại nhà của Bàn Hữu B, Bon B, xã Đăk RTih, huyện T, tỉnh Đăk Nông, Công an xã Đăk RTih bắt quả tang Bàn Hữu B có hành vi tàng trữ trái phép 0,1978 gam ma túy là Hêrôin; Hoàng Bá Tr có hành vi tàng trữ 0,6824 gam ma túy là Hêrôin, mục đích để sử dụng. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Hữu B và Hoàng Bá Tr phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Hữu B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Bá Tr từ 06 năm 06 tháng 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,6105 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định) và 02 kim tiêm chưa qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Hữu B và Hoàng Bá Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông và người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Bàn Hữu B và Hoàng Bá Tr do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, không biển kiểm soát của B dùng để chở Tr đi mua ma túy là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản khác đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song thụ lý và đã tiến hành thu giữ để phục vụ điều tra, xác minh nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô Wave, màu đỏ, không rõ biển kiểm soát tại xã B của Hoàng Bá Tr và Bàn Hữu B; không xác định được bị hại, không thu giữ được tang vật nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước để xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên vào khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 27/3/2023, B rủ Tr đi mua ma túy về sử dụng thì Tr đồng ý. B cầm cố điện thoại của mình được 200.000 đồng và mua 01 gói ma túy của người đàn ông, dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại bản T, xã Đ; B chia gói ma túy làm hai và đưa cho Tr; cả hai lấy một phần ra sử dụng; phần còn lại; B gói vào giấy bạc màu trắng, cất vào lai áo, có khối lượng là 0,0716 gam, là Heroine; Tr gói vào bao nilong màu trắng, cất vào túi áo khoác, mặc trên người, có khối lượng là 0,4846 gam, là Heroine.

Sau đó, cả hai đến thôn 05, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, trộm cắp được 01 chiếc xe Wave, màu đỏ và quay lại khu vực bản T, xã Đ. Tr bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp với giá 600.000 đồng; dùng 350.000 đồng mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch), và cất dấu ma túy trong túi quần trước, bên trái, có khối lượng 0,1262 gam là Heroine; Tr không nói cho B biết việc

mua túy mà chỉ đưa 200.000 đồng cho B để chuộc lại điện thoại đã cầm. Khi cả hai về đến nhà của B tại xã Đ, huyện T thì bị bắt quả tang.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Bàn Hữu B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Hoàng Bá Tr, ngày 23/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 89/2018/HSST; ngày 20/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết "*Tái phạm*" theo Bản án số 95/2021/HSST, ngày 16/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích; ngày 27/3/2023, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó hành vi của bị cáo Tr là "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c)…Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm;

..."

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Bàn Hữu B và Hoàng Bá Tr gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc và do ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất, mức độ vi phạm và vai trò của từng bị cáo khác nhau nên cần có sự phân hoá để áp dụng hình phạt cho tương xứng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Bàn Hữu B là người khởi xướng việc phạm tội, là người cầm cố điện thoại để lấy tiền mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy về chia lại cho bị cáo Tr; bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 19/01/2023, bị Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng đối với hành vi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 05/QĐ-XPHC. Về nhân thân: Ngày 22/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo bản án số 42/2016/HSST. Ngày 18/8/2021, bị Công an huyện T, tỉnh Đăk Nông xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 29/11/2021, chấp

hành xong hình phạt. Ngày 02/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 37/2023/HSST, bản án chưa có hiệu lực pháp luật; nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Hoàng Bá Tr đóng vai trò là đồng phạm rất tích cực; khi B rủ đi mua ma túy về sử dụng thì bị cáo đồng ý ngay; là người trộm cắp xe mô tô tại xã B, huyện B, bán lấy tiền để mua ma túy; bị cáo có 02 tiền án: Ngày 23/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 89/2018/HSST; ngày 20/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 95/2021/HSST, ngày 16/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Về nhân thân: Ngày 02/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 37/2023/HSST, bản án chưa có hiệu lực pháp luật, vì vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy: Lần 1: Tr cùng với B cùng thực hiện hành vi tàng trữ 0.5562 gam ma túy là Hêrôin; lần 2: thực hiện hành vi tàng trữ 0,1262 gam là Hêrôin nên bị áp dụng tình tiết "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6].Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự để xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 00,6105 gam là Heroine (hoàn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ và là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 kim tiêm đã thu giữ chưa qua sử dụng do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Đối với người đàn ông và người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Bàn Hữu B và Hoàng Bá Tr do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, không biển kiểm soát của B dùng để chở Tr đi mua ma túy là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản khác đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song thụ lý và đã tiến hành thu giữ để phục vụ điều tra, xác minh nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô Wave, màu đỏ, không rõ biển kiểm soát tại xã B của Hoàng Bá Tr và Bàn Hữu B; không xác định được bị hại, không thu giữ được tang vật nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước để xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Hữu B và Hoàng Bá Tr phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Hữu B 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/3/2023.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Bá Tr 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/3/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,6105 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định) và 02 kim tiêm.

(Đặc điểm vật chứng theo B bản giao nhận ngày 12/7/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bàn Hữu B, Hoàng Bá Tr mỗi bị cáo cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

- Bị cáo;
- Lưu, HS.

Phan Quang Tr